

**MTÒÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 158/2018/HSST
Ngày 23/5/2018

**Cộng hoà xã hội chủ nghĩa việt nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đỗ Nh⁺ Vũ;
2. Bà: Cao Thị Cúc.

Những ng⁺ời tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Vũ Minh Trang – Th- ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Cao Đăng Xứng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 155/2018/HSST-TL ngày 13 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 139/HSST-QĐXX ngày 09/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Bích, sinh năm 1983

HKTT: Khu T, ph- ờng K, thành phố B, tỉnh B

Trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố đẻ: Nguyễn Văn B, sinh năm 1960; mẹ đẻ: D- ơng Thị L, sinh năm 1962; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ nhất;

Chồng: Nguyễn Gia T, sinh năm 1982 (đã ly hôn), con: có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ 2009.

Tiền án, tiền sự: Không,

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi c- trú, có mặt tại phiên tòa.

*Ng- ời bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; vắng mặt
HKTT: Thôn Q, xã C, huyện Q, tỉnh B
2. Chị Hứa Thị T, sinh năm 1984, vắng mặt.

- HKTT: Thôn Đ, xã K, huyện N, tỉnh B.
3. Chị Hoàng Thị Lan N, sinh năm 1998; vắng mặt
HKTT : Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh N
4. Chị Trương Thị H, sinh năm 1998, vắng mặt
HKTT: Xóm T, xã H, huyện L, tỉnh B.
5. Chị Nông Thị Thu H, sinh năm 1994
HKTT: Xã V, huyện C, tỉnh L.
6. Chị Lý Thị N, sinh năm 1986; vắng mặt
HKTT: Thôn M, xã M, huyện H tỉnh T
7. Chị Vũ Thị G sinh năm 1998 ; vắng mặt
HKTT: Xã T, huyện T, tỉnh N
8. Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1997; vắng mặt
HKTT: Xã L, huyện G, tỉnh B.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thị B bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội cụ thể nh- sau:

Khoảng đầu tháng 10/2017 B làm việc tại Công ty G thuộc khu công nghiệp Qõ đ- ợc 10 ngày thì nghỉ làm. Sau đó B không có việc làm nên đã nảy sinh ý định vào công ty trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 19^h30' ngày 23/01/2018, B điều khiển xe mô tô BKS 29L5-2953 đi từ nhà Bích đến Công ty TNHH G địa chỉ Lô K-08, L06 - KCN Q, N, thành phố B. Khi đi B mang theo thẻ nhân viên và 01 chiếc tô vít dài khoảng 20 cm nhằm mục đích trộm cắp tài sản của công nhân trong Công ty. Đến nơi, B gửi xe vào nhà xe và mở cốp xe B lấy chiếc tô vít đã mang theo cho vào chiếc túi nolon màu vàng rồi Bích cầm theo ng- ời, Bích đi lang thang trong sân và nhà ăn của Công ty. Đến khoảng 02 giờ ngày 24/01/2018 Bích đi vào x- ưởng sản xuất A3 đến khu vực tủ cá nhân phía bên phải từ cửa vào, quan sát thấy không có ai, B đi vào dãy tủ phía trong cùng dùng tô vít cạy ngăn tủ mã số W189-12 là của Nguyễn Thị T, sinh năm 1987 HKTT thôn Q, xã C, huyện Q, tỉnh B lấy được số tiền 3.300.000 đồng; tại tủ có mã số W184-17 của Hứa Thị T, sinh năm 1984 HKTT thôn Đ, xã Kim L, huyện N, tỉnh B lấy được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Hotwav mặt tr- ớc màu trắng mặt sau hồng nhạt; tại tủ có mã số W189-05 của Hoàng Thị Lan N, sinh năm 1998 HKTT Đ, T, Tân K, tỉnh N lấy được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 màu vàng ốp màu đen in hoa; tại tủ có mã số W189-09 của Tr- ợng Thị Hoa, sinh năm 1998 HKTT xóm Th- ợng, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang lấy được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo neo7 màu trắng; tại tủ có mã số W189-08 của Nông Thị Thu H, sinh năm 1994 HKTT xã V, huyện C, tỉnh L lấy được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S màu hồng; tại tủ có mã số W184-07 của Lý Thị N, sinh năm 1986 HKTT M, M, huyện H, tỉnh T lấy được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft màu vàng cam; tại tủ có mã số W189-15 của Vũ Thị G, sinh năm 1998 HKTT T, T, tỉnh N lấy được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei; tại tủ có mã số W189-02 của Nguyễn Thị H, sinh năm 1997 HKTT

xã L, huyện G, tỉnh B lấy được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng. Sau khi lấy được các điện thoại và tiền ở trên, Bích cho vào chiếc túi nilon B mang theo rồi đi ra cửa dãy nhà A3 và đi đến phía bể n-ớc gần cửa Bích cất tiền vào chiếc giấy bên trái B đang đi sau đó B nằm ngủ tại đó đến khoảng 4 giờ 20' cùng ngày thì B bị bảo vệ Công ty phát hiện bắt giữ B. Thu giữ toàn bộ số vật chứng nh- đã nêu trên.

Ngày 12/02/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã quyết định tr- ng cầu định giá số tài sản nói trên.

Tại bản kết luận định giá số 23/KL-HĐ ngày 20/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố B kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu vàng có giá 1.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng có giá 500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft mặt tr- ớc màu đen, mặt sau màu da cam có giá 1.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S màu hồng có giá 3.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Hotwav màu hồng có giá 500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 màu vàng có giá 3.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo neo7 màu trắng có giá 1.500.000 đồng; Tổng cộng là 10.500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 13/03/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị T số tiền 3.300.000 đồng; chị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Hotwav mặt tr- ớc màu trắng mặt sau hồng nhạt; chị N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 màu vàng ốp màu đen in hoa; chị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo neo7 màu trắng; chị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S màu hồng; chị Na 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft màu vàng cam; Chị G 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei; Chị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 99L5-2953 B sử dụng để đi đến Công ty Goertek, quá trình điều tra xác định chiếc xe B m- ợn của Nguyễn Văn N, sinh năm 1985 (là em ruột B), khi m- ợn xe N không biết và B không nói cho N biết việc B đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã xử lý trả lại cho N là phù hợp.

Đến nay tất cả người bị hại đã nhận lại tiền và tài sản và không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho B.

Bản cáo trạng số 69/Ctr- VKS ngày 11/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố **Nguyễn Thị B** về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Thị B** thừa nhận: Khoảng 02 giờ ngày 24/01/2018, tại x- ởng sản xuất A3 của Công ty TNHH GoerTek địa chỉ Lô K- 08, L06 - KCN Q, N, thành phố B, bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt: Số tiền 3.3000.000đ và 07 chiếc điện thoại di động của công nhân trong x- ởng có tổng trị giá là 13.800.000 đồng. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và có tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh duy trì quyền công tố, sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị B từ 09 – 12 tháng tù nh-ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách từ 18 -24 tháng. Về trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết. Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tô vit dài 20 cm tay cầm bằng nhựa màu vàng thân bằng sắt; 01 áo khoác giả da màu đen; 01 túi ni lon màu vàng.

Bị cáo nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Do vậy bản cáo trạng của VKS ND thành phố Bắc Ninh đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng cho công nhân ở khu công nghiệp, không an tâm sản xuất, tạo dư luận không tốt trên địa bàn khu công nghiệp. Do vậy cần có một hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ng- ời bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với quy định của Nghị Quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và xét đề nghị của Đại diện VKS thành phố B là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo đọc cải tạo tại địa ph- ơng, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành ng- ời l- ơng thiện.

Về trách nhiệm dân sự: Cho đến nay tất cả người bị hại đã nhận lại tiền và tài sản và không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 99L5-2953 Bích sử dụng để đi đến Công ty Goertek, quá trình điều tra xác định chiếc xe B mượn của Nguyễn Văn N sinh năm 1985, là em ruột B, khi mượn xe N không biết và B không nói cho N biết việc B đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã xử lý trả lại cho N là phù hợp.

Về tang vật vụ án: 01 chiếc tô vít dài 20 cm tay cầm bằng nhựa màu vàng thân bằng sắt; 01 túi ni lon màu vàng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 áo khoác giả da màu đen cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng, không yêu cầu trả lại cho bị cáo nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với một số ô tô đựng đồ cá nhân của Công ty Goertek tại nhà A3 bị B cạy để lấy tài sản do không bị hại hỏng nặng nên Công ty không có yêu cầu B phải bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị B phạm tội “Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt: Nguyễn Thị B **12 (mười hai)** tháng tù nh-ng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/5/2018. Giao bị cáo về UBND phường K, thành phố B giám sát, giáo dục.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tô vít dài 20 cm tay cầm bằng nhựa màu vàng thân bằng sắt; 01 áo khoác giả da màu đen; 01 túi ni lon màu vàng.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được kết quả bản án./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND TP B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Thị Thu Thảo

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thu Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ông Đỗ Nh- Vũ Cao Thị Cúc

Nguyễn Thị Thu Thảo

